**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**—————-**

……. , ngày … tháng … năm …

**HỢP ĐỒNG THUÊ CÔNG NHẬT**

( Số : … / HĐLĐ – …… )

Căn cứ   Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Bộ luật lao động 2019

Căn cứ Thông tư 30/2013/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về luật lao động về hợp đồng lao động

Căn cứ vào thỏa thuận của các bên

Hôm nay , ngày … / … / … tại ….. , chúng tôi gồm :

**BÊN A**

Ông …. ( Bên thuê )

CMND số : …. cấp tại ….. ngày cấp …. / …../ ….

Địa chỉ thường trú : ….

Mã số thuế : ……

Số điện thoại liên lạc : ….

**BÊN B**

Ông …. ( Bên được thuê )

CMND số : …. Cấp tại ….. ngày cấp …. / …../ ….

Địa chỉ thường trú : ….

Mã số thuế : ……

Số điện thoại liên lạc : ….

Sau khi bàn bạc , hai bên thống nhất cùng ký kết Hợp đồng số … ngày …./…/…  với nội dung như sau :

**Điều 1 . Nội dung của hợp đồng**

Bên A thuê Bên B thực hiện ……… với nội dung công việc như sau :

Mô tả công việc :

Thời gian làm việc :

Địa điểm làm việc :

**Điều 2 . Thời hạn thực hiện hợp đồng**

Hợp đồng có giá trị trong thời gian ….. kể từ ngày các bên ký kết hợp đồng .

**Điều 3 . Tiền công và phương thức thanh toán**

1. Tiền công:
– Các bên xác định tiền công là … đồng

( Số tiền bằng chữ là …. Đồng )

-Bao gồm :

+ Khoản thù lao mà Bên B nhận được khi thực hiện công việc

+ Các chi phí khác như ăn uống , thuê nhà trong quá trình thực hiện công việc

2.Phương thức thanh toán

– Thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt vào cuối mỗi buổi làm

**Điều 4 . Quyền và nghĩa vụ của các bên**

**Bên A**

– Bên A có quyền yêu cầu Bên B thực hiện các công việc theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng .

– Cung cấp đầy đủ thông tin , tài liệu cho Bên B thực hiện công việc theo quy định của Hợp đồng

– Thanh toán đầy đủ tiên công cho Bên B theo quy định của Hợp đồng

– Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

**Bên B**

– Bên B có quyền yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ thông tin , tài liệu liên quan đến công việc

– Được trả đầy đủ tiền công

– Thực hiên công việc theo nội dung quy định tại Điều 1 Hợp đồng với chất lượng cao nhất

– Chịu trách nhiệm cho công việc mà mình thực hiện

– Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

**Điều 5 . Phạt vi phạm hợp đồng**

Các Bên thỏa thuận hình thức xử lý vi phạm Hợp đồng như sau:

1.Trường hợp một bên vi phạm bất kì điều khoản được quy định trong Hợp đồng, bên vi phạm phải chịu một khoản tiền phạt theo thỏa thuận nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm;

2.Hai bên sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng khi không thực hiện nghĩa vụ của mình trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện sau: Chiến tranh, hỏa hoạn, các thảm họa tự nhiên, dịch bệnh, sự ngăn cấm của cơ quan nhà nước, v.v… Tuy nhiên, trường hợp bất khả kháng không ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán hoặc bồi hoàn chi phí mà phía bên kia được hưởng trước khi xảy ra trường hợp nêu trên.

**Điều 6 . Chấm dứt hợp đồng**

Các Bên thỏa thuận các trường hợp chấm dứt Hợp đồng như sau :

Các bên hoàn thành trách nhiệm của mình và không có thỏa thuận khác

Theo thỏa thuận của các bên

Trường hợp Bên B chậm thực hiện công việc cho Bên A sau 03 ngày (không có thông báo trước ) thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng . Trong trường hợp này , Bên B phải chịu một khoản tiền bồi thường thiệt hại là 5% giá trị hợp đồng .

Trường hợp Bên A chậm thanh toán tiền cho Bên B sau 03 ngày ( không có thông báo trước ) thì Bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng . Trong trường hợp này , Bên A phải chịu môt khoản tiền bồi thường do gây thiệt hại là 5% giá trị hợp đồng .

Khi một trong các bên bị phá sản , mất khả năng thanh toán hoặc giải thể .

**Điều 7 . Giải quyết tranh chấp hợp đồng**

Các bên cam kết thực hiện các điều khoản đã ghi trong hợp đồng , trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết trước bằng phương thức thương lượng đàm phán . Trường hợp một bên hoặc các bên không thể tự thương lượng được sẽ do Tòa án có thẩm quyền giải quyết .

Hợp đồng này được lập thành 02 bản và giao cho mỗi bên giữ một bản . Hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau .

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký .

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN A** | **BÊN B** |